

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26-9-2018

V/v “*tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Kim Sơn

2. Ông Nguyễn Thành

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Đẹp – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân* huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thơ - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 212/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Chấn K, sinh năm 1991;

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Long An (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Hồ Thanh T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện nhận ngày 23/5/2018 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Hoàng Chấn K trình bày: chị và anh T cưới nhau vào ngày 29/02/2011, do tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/11/2011 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới thì vợ chồng chung sống không hạnh phúc do anh T nóng tính, thường xuyên đánh đập chị, tuy nhiên, chị cũng cố gắng chịu đựng, mong anh T thay đổi nhưng không có kết quả. Năm 2016, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn gay gắt hơn do anh T hay tụ tập bạn bè uống rượu say xỉn và về nhà kiểm chuyện gây gỗ, đánh đập chị nhiều hơn nên chị không thể tiếp tục chung sống với anh T được nữa, vợ chồng ly thân từ tháng 04/2017 đến nay. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Hồ Hoàng Kh, sinh ngày 08/4/2013 và Hồ Hoài N, sinh ngày 16/10/2016, hiện đang sống với anh T. Do hiện tại chị làm công nhân và ở nhà trọ, chỗ ở và thu nhập không ổn định bằng anh T nên chị yêu cầu để anh T được quyền tiếp tục nuôi con chung, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: không có.

Về nợ chung: không có.

Đối với bị đơn anh Hồ Thanh T, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải, thông báo phiên tòa hợp lệ nhưng anh T không nộp văn bản nêu ý kiến và cũng không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: từ khi thụ lý vụ án ở cấp sơ thẩm cho đến thời điểm hiện tại thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự chấp hành đúng pháp luật.

Về nội dung:

Về hôn nhân: theo lời trình bày của chị K thì nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn là do anh T không lo làm ăn, có hành vi bạo lực gia đình nên chị K bỏ nhà đi và vợ chồng ly thân từ tháng 4/2017 đến nay. Anh T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không tham gia vào quá trình giải quyết vụ án cho thấy anh T không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị K và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu của chị K.

Về nuôi con chung: Xét thấy, 02 con chung của chị K và anh T là Hồ Hoàng Kh, sinh ngày 08/4/2013 và Hồ Hoài N, sinh ngày 16/10/2016 đang sống với anh T đã ổn định, được cha mẹ anh T phụ giúp chăm sóc, các con vẫn phát triển bình thường về thể chất lẫn tinh thần trong khi chị K hiện tại đi làm công nhân và không có chỗ ở ổn định nên việc chị K yêu cầu để anh T tiếp tục nuôi 02 con chung là có căn cứ cần chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con: anh T không yêu cầu nên không xét. Vì lợi ích của con chung, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con đảm bảo theo quy định tại Điều 81 và được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Hoàng Chấn K khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Hồ Thanh T là quan hệ tranh chấp ly hôn, căn cứ theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1

Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Đối với anh Hồ Thanh T, Tòa án đã tổng đạt các thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa sơ thẩm, thông báo hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh T vẫn không đến tham dự phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh T.

[2]Về nội dung:

Về hôn nhân: Chị Hoàng Chấn K và anh Hồ Thanh T cưới nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn vào ngày 04/11/2011 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị K trình bày thì nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn là do anh T có tính bạo lực, thường xuyên đánh đập chị vô căn cứ. Vì hạnh phúc gia đình, chị đã cố gắng chịu đựng, mong anh T thay đổi nhưng không có kết quả, vợ chồng ly thân từ tháng 04/2017 đến nay. Nay, chị K cho rằng hôn nhân không còn khả năng hàn gắn nên cương quyết yêu cầu ly hôn với anh T. Đối với anh Hồ Thanh T, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng anh T vẫn không nộp cho Tòa án bất cứ văn bản nào trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị K cũng như không đến Tòa án để giải quyết cho thấy anh T không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy: mâu thuẫn giữa chị K và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cần xử chấp nhận cho chị K được ly hôn với anh T.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Hồ Hoàng Kh, sinh ngày 08/4/2013 và Hồ Hoài N, sinh ngày 16/10/2016, hiện đang sống với anh T đã ổn định. Anh T không đến Tòa án tham dự phiên tòa và không nộp cho Tòa án bất cứ văn bản nào thể hiện ý kiến của mình về con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên vì cuộc sống ổn định của các con chung cần chấp nhận yêu cầu của chị K để 02 con chung cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét, nếu sau này có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con thì được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác. Chị K không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về chia tài sản và nợ chung: chị K nêu tài sản chung không có nên không yêu cầu chia tài sản và nợ chung không có nên không xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về chia tài sản và nợ chung thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

Về án phí: Chị Hoàng Chấn K phải chịu án phí theo qui định của pháp luật án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Chấn K về việc “tranh chấp ly hôn” đối với anh Hồ Thanh T.

Về hôn nhân: Chị Hoàng Chấn K được ly hôn với anh Hồ Thanh T.

Về nuôi con chung: Anh Hồ Thanh T được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi 02 con chung tên Hồ Hoàng Kh, sinh ngày 08/4/2013 và Hồ Hoài N, sinh ngày 16/10/2016, chị K không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Hoàng Chấn K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000061 ngày 06/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, chị K đã nộp đủ.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phương Trúc